|  |  |
| --- | --- |
| **Chuyên đề XI** | **CÂU HỎI ĐUÔI****TAG QUESTION** |

**LÍ THUYẾT TRỌNG TÂM**

Câu hỏi đuôi là dạng câu hỏi ngắn ở cuối câu dùng để xác minh thông tin là đúng hay không.

S + V, to be/trợ động từ/động từ khuyết thiếu?

**I. QUY TẮC THÀNH LẬP CÂU HỎI ĐUÔI**

**1. Nếu mệnh để chính mang tính khẳng định thì câu hỏi đuôi ở dạng phủ định và ngược lại, nếu mệnh đề chính ở dạng phủ định (có not hoặc từ phủ định) thì câu hỏi đuôi ở dạng khẳng định.**

**Ví dụ:**

You are a doctor, aren’t you? *(Bạn là một bác sĩ có phải không?)*

 K.định P.định

He didn’t play tennis, did he? (*Anh* *ta đã không chơi tennis có phải không?)*

 P. định K.định

**2. Câu hỏi đuôi dùng to be, trợ động từ hoặc động từ khuyết thiêu và thì tương ứng với mệnh để chính.**

**Ví dụ:**

He has opened the room, hasn’t he?

Thì HTHT lấy bằng trợ động từ “has”

**★ Lưu ý:** Phần câu hỏi đuôi luôn luôn được viết tắt khi ở dạng phủ định

She often comes late, does not she? 🗷

She often comes late, doesn’t she? 🗹

**II. MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT CẨN LƯU Ý**

**1. Các từ sau mang tính chất phủ định: never, seldom, hardly ever, rarely, barely, scarcely, ...**

**Ví dụ:** Tom barely has dinner at home, does he?

p.định K.dinh

**2. Láy đuôi của câu mệnh lệnh (câu không có chủ ngữ) là will you.**

**Ví dụ:** Open the door, will you? *(Vui lòng mở cửa được chứ?)*

**3. Láy đuôi của let’s (câu rủ) là shall we.**

**Ví dụ:** Let’s find something to drink, shall we? *(Hãy tìm gì đó uống nhé?)*

**4. Câu hỏi đuôi của I am là aren’t I.**

**Ví dụ:** I am an architect, aren’t I? *(Tôi là một kiến trúc sư có phải không?)*

**5. Láy đuôi của đại từ bất định chỉ người:** everyone/everybody, no one/nobody, anyone/anybody, someone/somebody dùng **chủ ngữ they.**

**Ví dụ:** Everyone in the room brings a lunchbox, don’t they?

**6. Láy đuôi của đại từ bất định chỉ vật:** everything, nothing, anything, something dùng chủ ngữ **it.**

 **Ví dụ:** Everything is ok, isn’t it?

**7. Láy đuôi của must**

⮚ Khi chỉ sự cần thiết phải làm gì, láy bằng needn’t

**Ví dụ:** You must finish your homework, needn’t you? *(Bạn phải làm bài tập về nhà phải không?)*

⮚ Khi chỉ sự cấm đoán (musn’t), láy bang must

**Ví dụ:** You mustn’t go home after 10 pm, must you? *(Bạn không được về nhà sau 10 giờ tối.)*

⮚ Khi dự đoán ở hiện tại, láy theo động từ sau must.

**Ví dụ:** You must be a celebrity, aren't you? *(Bạn chắc hẳn là một người nổi tiếng.)*

**8. Láy đuôi của ought to là shouldn’t**

**Ví dụ:** He ought to see this cat, shouldn’t he? *(Anh ta nên xem con mèo này có phải không?)*

**9. Láy đuôi của need**

⮚ Khi need làm động từ thường: need to V, láy bằng trợ động từ tương úng.

**Ví dụ:** Police needed to find the robber, didn’t they? *(Cảnh sát đã cần tìm tên cướp phải không?)*

⮚ Khi need làm động từ khuyết thiếu, láy bằng need

**Ví dụ:** Lan needn’t do homework, need she? *(Lan không cần làm bài tập phải không?)*

**10. Cấu trúc I + think/believe/expect/feel/... that + s + V**

⮚ Tính khẳng định phủ định xét theo mệnh đề I think/believe, ...

⮚ Chủ ngữ và to be/trợ động từ xét theo mệnh đề S + V đằng sau.

**Ví dụ:** I believe chickens cannot run very fast, can’t they?

 I don’t think we should use fossil fuel, should we?

**BÀI TẬP TỰ LUYỆN**

**Exercise 1. Circle the best correct answer (A, B, C or D) for each of following questions.**

**Tra ID Đề [5176] - Tra ID Video [5177]**

**Question** 1 [573174]: Ha Noi was named Thang Long, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. didn’t it B. was it C. doesn’t it D. wasn’t it

**Question** 2 [573175]: John won't be late again, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. will he B. won't he C. doesn't he D. does he

**Question 3** [573176]: She's been to Paris before, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. hasn't she B. has she C. isn't she D. wasn't she

**Question 4** [573177]: They never forget your birthday, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. do they B. don't they C. did they D. didn't they

**Question 5** [573178]: We couldn't solve the problem, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. could we B. couldn't we C. can we D. can't we

**Question** 6 [573179]: You had already visited Italy before, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. hadn't you B. had you C. did you D. didn't you

**Question 7** [573180]: Tina seldom goes out alone at night, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. does she B. doesn't she C. did she D. didn't she

**Question 8** [573181]: There's no need to worry about it, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. is there B. isn't there C. was there D. wasn't there

**Question 9** [573182]: Don’t shout, \_\_\_\_\_\_\_\_? I can hear you perfectly well.

A. do you B. won’t you C. will you D. don’t you

**Question** 10 [573183]: Martin used to live in Oxford, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. was he B. wasn’t he C. did he D. didn’t he

**Question 11** [573184]: They’ve waited a long time, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. haven’t they B. have they C. don’t they D. do they

**Question** 12 [573185]: It's a beautiful day, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. isn't it B. isn't he C. wasn't it D. wasn't he

**Question** 13 [573186]: You needn't worry about the presentation, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. need you B. needn't you C. did you D. didn't you

**Question 14** [573187]: He seldom makes mistakes in his calculations, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. does he B. doesn't he C. did he D. didn't he

Question 15 [573188]: We’re going to pay a visit to the National Zoo, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. do we B. don’t we C. are we D. aren’t we

**Question 16** [573189]: Someone comes to visit us soon, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. doesn’t he B. hasn’t he C. haven’t they D. don’t they

**Question 17** [573190]: It rained heavily last night, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. did it B. doesn’t it C. didn’t it D. does it

Question 18 [573191]: Mike has attended over 12 meetings so far, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. hasn’t he B. does he C. doesn’t he D. has he

**Question 19** [573192]: Paul has three apples and a bar of chocolate, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. hasn’t he B. does he C. doesn’t he D. has he

**Question 20** [573193]: Let’s go camping this weekend, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. will you B. isn’t we C. shall we D. doesn’t it

**Question 21** [573194]: What a lovely teddy bear, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. is it B. isn’t it C. does it D. doesn’t it

**Question 22** [573195]: No one in the group has visited Vietnam, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. haven’t they B. hasn’t they C. doesn’t it D. don’t they

**Question 23** [573196]: Rememer to drink 2 liters of water a day, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. will you B. won’t you C. don’t you D. do you

**Question 24** [573197]: What I want is a glass of cold beer, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. is it B. don’t I C. do I D. isn’t

**Question 25** [573198]: I am wrong, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. am not I B. amn’t I C. are I D. aren’t I

**Question 26** [573199]: Everybody has to wear uniform to school, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. hasn’t it B. don’t they C. haven’t they D. has it

**Question 27** [573200]: You have fish and chips for lunch, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. do you B. don’t you C. will you D. won’t you

**Question 28** [573201]: Lisa must be a talented idol, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. mustn’t she B. needn’t she C. don’t she D. isn’t she

**Question 29** [573202]: I think that she’s a very selfish person, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. doesn’t she B. isn’t she C. don’t I D. is she

**Question 30** [573203]: You and I could have given him a hand, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. can I B. could we C. couldn’t I D. couldn’t we

**Question 31** [573204]: The children are playing tennis excitedly in the garden, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. are we B. aren’t we C. aren’t they D. are not they

**Question 32** [573205]: These flowers look extremely lovely, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. don’t these B. aren’t these C. don’t they D. aren’t these

**Question 33** [573206]: I wish I could be a millionaire, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. couldn’t I B. shall we C. will I D. may I

**Question 34** [573207]: *Blackpink* is the most famous girl group nowadays, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. isn’t it B. is it C. are they D. aren’t they

**Question 35** [573208]: I believe he will come here, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. will he B. won’t he C. won’t I D. don’t I

**Question 36** [573209]: We should follow the traffic rules strictly, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. shall we B. shouldn’t we C. don’t we D. should we

**Question 37** [573210]: Something’s at the door, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. is it B. doesn’t they C. doesn’t it D. isn’t it

**Question 38** [573211]: Let’s bring some orange juice for the party, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. could we B. shall we C. will you D. won’t you

**Question 39** [573212]: This is the first time she’s been to New York, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. isn’t this B. isn’t it C. has she D. hasn’t she

**Question 40** [573213]: Darren has made no effort to finish the project, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. hasn’t she B. doesn’t she C. has not she D. does she

**Question 41** [573214]: He ought not to steal her car, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. oughtn’t he B. shouldn’t he C. should he D. ought he

**Question 42** [573215]: He thinks China is still the most populous country, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. isn’t he B. doesn’t it C. doesn’t he D. isn’t it

**Question 43** [573216]: How wonderful the scene is, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. is it B. does it C. doesn’t it D. isn’t it

**Question 44** [573217]: I like eating chocolate pastries, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. am I B. aren’t I C. don’t I D. do I

**Question 45** [573218]: Sarah won’t mind if I borrow her laptop, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. doesn’t she B. won’t she C. will she D. don’t I

**Question 46** [573219]: We scarcely have lunch at the park, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. haven’t we B. don’t we C. do we D. doesn’t we

**Question 47** [573220]: Let’s focus on our lecture, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. can we B. can I C. will you D. shall we

**Question 48** [573221]: Nothing is more precious than independence and freedom, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. is it B. isn’t it C. will it D. won’t it

**Question 49** [573222]: You have finished your chores, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. haven’t you B. don’t you C. do you D. are you

**Question 50** [573223]: *Dao, Pho va Piano* needs to be more popular, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. needn’t it B. does it C. need it D. doesn’t it

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuyên đề XII** | **SO SÁNH****COMPARISON** |

**LÍ THUYẾT TRỌNG TÂM**

**I. SO SÁNH HƠN VÀ SÁNH NHẤT**

**1. Tính từ ngắn và tính từ dài**

⮚ Tính từ ngắn là những từ chỉ bao gồm 1 âm tiết hoặc bao gồm 2 âm tiết và kết thúc bởi các đuôi -er, -et, -y, - le, -ow.

**Ví dụ:** big, small, tall, round, happy, quiet, narrow,...

⮚ Tính từ dài là những từ bao gồm 2 âm tiết trở lên (trừ những từ 2 âm tiết có đuôi kể trên).

**Ví dụ:** wonderful, expensive, comfortable, modem,...

**2. So sánh hơn**

⮚ **Với tính từ ngắn:**

adj-er + (than)

**Ví dụ:**

John now is happier than before. (John bây giờ thì vui vẻ hơn truớc.)

⮚ **Với tính từ dài và trạng từ:**

more/less + adj/adv + (than)

**Ví dụ:**

+ Apes are more intelligent than monkeys. *(Tinh tinh thì thông minh hơn khỉ.)*

+ She sings more beautifully than anyone in this room. *(Cô ấy hát hay hơn bất cứ ai trong căn phòng này.)*

+ Traditional markets are less convenient than shopping malls. *(Chợ truyền thống thì kém tiện lợi hơn trung tâm thuxmg mại.)*

**3. So sánh nhất**

⮚ **Với tính từ ngắn:**

the + adj-est

**Ví dụ:**

+ Knowledge is the easiest thing you can get for free. *(Kiến thức là điều dễ nhất bạn có thể có miễn phí.)*

⮚ **Với tính từ dài và trạng từ:**

the most/least + adj/adv

**Ví dụ:**

+ The tower is the most magnificent building in the city. *(Tòa tháp đó là tòa nhà tráng lệ nhất thành phố.)*

+ Laura speaks English (the) most fluently in our class. *(Laura nói tiếng Anh trôi chảy nhất lớp.)*

+ This bed is the least expensive one in the store. *(Chiếc giường này là chiếc ít đẳt nhất trong cửa hàng.)*

**★** Một số tính từ và trạng từ sẽ có dạng so sánh hơn và so sánh nhất đặc biệt đuợc liệt kê trong bảng dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tính từ/Trạng từ** | **So sánh hơn** | **So sánh nhất** |
| good/well | better | the best |
| bad/badly | worse | the worst |
| many/much | more | the most |
| little | less | the least |
| far | farther/further | the farthest/furthest |
| old | older/elder | the oldest/eldest |

**★** Một số trường họp bỏ **THE** trong so sánh nhất:

Khi trước so sánh nhất đã có tính từ sở hữu: my, his, her, ...

Khi sau tính từ so sánh nhất không có danh từ

Dạng so sánh nhất với trạng tù’ có the bỏ **THE**

**II. SO SÁNH BẰNG**

**⮚ Với tính từ và trạng từ:**

S1 + be/V + as + adj/adv + as + S2

Ví dụ:

She is as graceful as her mom. *(Co ay duyên dáng như mẹ mình.)*

He drives as carefully as the old driver. *(Anh ta lái xe cẩn thận như người lái xe cũ.)*

**★ Lưu ý:** Với câu phủ định của dạng so sánh bằng, có thể thay thế từ **as** thứ nhất bằng từ **so.**

**Ví dụ:**

This house is not so modern as the one we just visited. *(Căn nhà này thì không hiện dại bằng căn chúng ta vừa ghé thăm.)*

⮚ Với danh từ

S1 + to be + the same + N + as + S2

**Ví dụ:**

Mary is the same age as Linda. *(Mary thì cùng tuổi với Linda.)*

**III. SO SÁNH KÉP**

**⮚ So sánh với một tính từ (càng ngày càng)**

Tính từ ngắn: adj-er + and adj-er

Tính từ dài: more and more + adj

**Ví dụ:**

The weather is becoming hotter and hotter. *(Thời tiết càng ngày càng nóng hơn.)*

Taylor Swift is getting more and more famous. *(Taylor Swift đang trở nên càng ngày càng nổi tiếng.)*

**⮚ So sánh với 2 tính từ (càng ... càng)**

The + so sánh hơn + S + V, the + so sánh hơn + S + V

**Ví dụ:**

+ The older you are, the more your experience will be. *(Bạn càng lớn tuổi thì trải nghiêm của bạn càng nhiều.)*

+ The more trees we plant, the greener our planet is. *(Chúng ta càng trồng nhiều cây, hành tinh này càng xanh hơn.)*

**IV. SO SÁNH GẤP SỐ LẦN**

S1 + V + twice/three times/... + as + much/many/adj + as + S2 + V

Ví dụ:

Gold price is four times as expensive as it was 20 years ago. *(Giá vàng đắt gấp 4 lần 20 năm trước.)*

**Dưới đây là một số lưu ý với các cấu trúc so sánh:**

1. Chúng ta dùng một số từ trước so sánh để nhấn mạnh như: much, far, a lot, a little, a bit,

 **Ví dụ:** She is much taller than me. *(Cô ấy cao hơn tôi rất nhiều.)*

2. Khi dùng câu so sánh nên nhớ các đối tượng dùng để so sánh phải tương đương nhau: người với người, vật với vật.

**Ví dụ:**

His paintings are as beautiful as his teacher. 🡪 sai

(Câu này so sánh các bức tranh của anh ấy với giáo viên trong khi mục đích là so sánh bức tranh của anh ấy với bức tranh của giáo viên).

His drawings are as perfect as his teacher’s (paintings). 🡪 đúng

**BÀI TẬP TỰ LUYỆN**

**Exercise 1.** **Circle the best correct answer (A, B, C or D) for each of following questions.**

**Tra ID Đề [5179] - Tra ID Video [5180]**

**Question 1** [573224]: Ben is not \_\_\_\_\_ her brother.

A. more intelligent as B. intelligent as

C. so intelligent as D. so intelligent that

**Question 2** [573225]: Ho Chi Minh city is \_\_\_\_\_ than Ha Noi.

A. more dynamic B. most dynamic C. as dynamic D. dynamic

**Question 3** [573226]: He is the \_\_\_\_\_ student in this class.

A. very bright B. most bright C. more bright D. less bright

**Question 4** [573227]: Instead of slowing down, he drove \_\_\_\_\_.

A. more fastly B. faster C. more fast D. more faster

**Question 5** [573228]: Paul behaves \_\_\_\_\_ in our company.

A. more different B. more differently C. most different D. most differently

**Question 6** [573229]: Mount Everest is the \_\_\_\_\_ mountain on Earth.

A. high B. higher C. highest D. highly of all

**Question 7** [573230]: The deep oceans contain some of the \_\_\_\_\_ living creatures.

A. strangest B. strange C. as strange as D. stranger

**Question 8** [573231]: When comparing the Earth and the Moon, the Earth is \_\_\_\_\_ than the Moon.

A. the largest B. larger C. more large D. largely

**Question 9** [573232]: \_\_\_\_\_ you are, \_\_\_\_\_ you concentrate.

A. Tired/ the least hard B. The more tired/ the harder

C. The tireder/ the harder D. The tired/ the harder

**Question 10** [573233]: Vietnam exports \_\_\_\_\_ any countries in Southeast Asia.

A. ricer than B. more rice than C. most rice D. most rice than

**Question 11** [573234]: Of the two competitors, the first person \_\_\_\_\_.

A. is knowledgeable B. the most knowledgeable

C. is more knowledgeable D. is so knowledgeable as

**Question 12** [573235]: Your bed is \_\_\_\_\_ mine.

A. as big as B. so big as C. as big so D. bigger as

**Question 13** [573236]: He drives \_\_\_\_\_ than his brother.

A. more careful B. more carefully C. more carefully D. as careful as

**Question** **14** [573237]: The Street has become \_\_\_\_\_ since they finished building the palace.

A. more narrow B. more and more narrow

C. narrower and narrower D. most narrow

**Question 15** [573238]: The faster we complete the task, \_\_\_\_\_.

A. the sooner we can leave B. we can leave sooner and sooner

C. the sooner can we leave D. we can leave the sooner

**Question 16** [573239]: The apples are \_\_\_\_\_ than the last time I bought it.

A. badder B. bad C. worse D. worst

**Question 17** [573240]: This hotel costs \_\_\_\_\_ the one we stayed in last year.

A. two as much as B. twice as much as

C. as twice much as D. twice so much as

**Question 18** [573241]: This is \_\_\_\_\_ movie that I’ve ever seen.

A. the interesting B. the more interesting

C. the most interesting D. most interesting

**Question 19** [573242]: Mia isn’t \_\_\_\_\_ she looks.

A. so young as B. as young so C. more young D. as young

**Question 20** [573243]: Her mother’s illness becomes \_\_\_\_\_.

A. worst and worst B. more and more worse

C. worse and worse D. more worse and more

**Question 21** [573244]: John has \_\_\_\_\_ me.

A. as salary as B. the same salary as

C. more salary as D. many salary as

**Question 22** [573245]: IELTS examination is getting \_\_\_\_\_ because students are better and better.

A. more and more difficult B. much difficult and difficult

C. the most difficult D. the more difficult

**Question 23** [573246]: \_\_\_\_\_ the building is, \_\_\_\_\_ its walls have to be.

A. Higher/thicker B. The more high/the more thick

C. The higher/the thicker D. The more high/the thicker

**Question 24** [573247]: Of the two sisters, Olivia is \_\_\_\_\_.

A. more clever B. cleverer C. most clever D. cleverest

**Question 25** [573248]: She got married to a man who is \_\_\_\_\_ her.

A. much more older B. much older

C. more much older D. much more old

**Question 26** [573249]: This cake is cooked \_\_\_\_\_ than Paul’s cake.

A. most skillful B. skillfuller C. more skillfully D. more skill

**Question 27** [573250]: The problem seems to be \_\_\_\_\_.

A. more and more hard B. more hard and more hard

C. harder and harder D. more and more harder

**Question 28** [573251]: Sapa is considered as one of \_\_\_\_\_ places in the North of the Vietnam.

A. more attractive B. most attractive C. much attractive D. attractly

**Question 29** [573252]: The speed of the new car is \_\_\_\_\_ the previous one.

A. twice as fast as B. twice fast as

C. as twice as faster than D. twice faster than

**Question 30** [573253]: Nobody was \_\_\_\_\_ than Molly when she knew she got the highest scholarship.

A. more happy B. happier C. the most happy D. happiest

**Question 31** [573254]: The big suitcase is \_\_\_\_\_ the small suitcase.

A. more heavy B. heavier than C. the heaviest D. heaviest

**Question 32** [573255]: People say I look just \_\_\_\_\_ my sister.

A. as same as B. the same as C. much as D. the same

**Question 33** [573256]: My friend Lily is \_\_\_\_\_ pretty as a princess.

A. as much B. as C.so D. more

**Question 34** [573257]: His daughter is \_\_\_\_\_ his son. He often cries when watching romantic movies.

A. less emotional B. more emotional

C. much emotional D. least emotional

**Question** **35** [573258]: Which area is \_\_\_\_\_? District 1 or district 3?

A. more quiet B. quieter C. the most quiet D. as quiet

**Question 36** [573259]: You must solve your problems \_\_\_\_\_.

A. as soon as you can B. as soonly as you can

C. as soon than you are D. as soon as you are

**Question 37** [573260]: The accident was \_\_\_\_\_ we thought at first.

A. more seriously as B. as seriously as

C. more serious than D. as serious than

**Question 38** [573261]: Thanks to the development of technology, our lives have become \_\_\_\_\_.

A. more and more good B. better and better

C. the more and more good D. gooder and gooder

**Question 39** [573262]: Liam wrote more \_\_\_\_\_ with more mistakes than this term.

A. careless B. careful C. carefully D. carelessly

**Question 40** [573263]: Why did you buy these tangerines? - They were \_\_\_\_\_ I could find.

A. cheapest B. cheapest ones

C. the cheapest ones D. the most cheapest

**Question** **41** [573264]: The larger the city, \_\_\_\_\_ the crime rate.

A. highest B. higher C. the highest D. the higher

**Exercise 2. Rewrite each sentence so it has the same meaning.**

Tra ID Đề [5181] - Tra ID Video [5182]

**Question 1** [573265]: The new model of the car is faster than the old one.

🡪 The old car model

**Question 2** [573266]: No one in the company is more hard-working than Kevin.

🡪 Kevin

**Question 3** [573267]: He speaks too much, and people feel bored.

🡪 The more

**Question 4** [573268]: I’ve never tasted a more delicious dish than this one.

🡪 This is the

**Question 5** [573269]: Linda’s hair is as long as mine.

🡪 Linda’s hair is the

**Question 6** [573270]: My brother studies better than my sister.

🡪 My sister doesn’t

**Question 7** [573271]: The students are interested in the difficult Math exercise.

🡪 The more

**Question 8** [573272]: The skyscraper is taller than any other buildings in the city.

🡪 The skyscraper

**Question 9** [573273]: This bed isn’t so comfortable as the one Paul had before.

🡪 The bed Paul had before

**Question 10** [573274]: This is the most boring film that I’ve ever seen.

🡪 I’ve never

**Question 11** [573275]: She does not play badminton as well as Jake.

🡪 Jake can

**Question 12** [573276]: Liam is the tallest student in the class.

🡪 No one

**Question 13** [573277]: The apartment is bigger so the rent will be higher.

🡪 The bigger

**Question 14** [573278]: This car is the same price as that one.

🡪 This car is as

**Question 15** [573279]: Michael drives more carefully than Peter.

🡪 Peter drives

🡪 Peter doesn’t drive

**Question 16** [573280]: She thinks P.E is easier than Science.

🡪 She thinks P.E isn’t

**Question 17** [573281]: Joan can’t cook as well as her mom.

🡪 Joan’s mother can

**Question 18** [573282]: If the story is interesting, people will concentrate on it.

🡪 The more

**Question 19** [573283]: No one in the room dances as gracefully as Cinderella.

🡪 Cinderella

**Question 20** [573284]: Have you got any bigger size for this dress?

🡪 Is this

**Topic 6**

HEALTHY LIFESTYLE

**1. TỔNG HỢP TỪ VỰNG CẦN NHỚ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Từ** | **Từ loại** | **Nghĩa** |
| 1 | access | v | *truy cập* |
| 2 | accomplish | v | *hoàn thành* |
| 3 | account | n | *tài khoản* |
| 4 | additional | adj | *thêm vào* |
| 5 | allergy allergic | nadj | *bệnh dị ứng* *bị dị ứng* |
| 6 | ambulance | n | *xe cứu thương* |
| 7 | anxious anxiety | adjn | *lo âu* *mối lo âu* |
| 8 | appointment | n | *cuộc hẹn* |
| 9 | appropriate | adj | *phù hợp* |
| 10 | bone | n | *xương* |
| 11 | boost | v | *thúc đẩy* |
| 12 | break | n | *giờ nghỉ giải lao* |
| 13 | cafeteria | n | *tiệm đồ ăn tự phục vụ* |
| 14 | calendar | n | *lịch* |
| 15 | carsick | adj | *say xe* |
| 16 | counsellor | n | *cố vấn* |
| 17 | check-up | n | *sự kiểm tra (sức khỏe)* |
| 18 | chemicalchemical | nadj | *hóa chất**(thuộc) hóa học* |
| 19 | delay | v | *trì hoãn* |
| 20 | detox | v | *thanh lọc* |
| 21 | diary | n | *nhật kí* |
| 22 | diet(go) on a diet | nphr | *chế độ ăn ăn kiêng* |
| 23 | digestive system | np | *hệ tiêu hóa* |
| 24 | distract distraction | vn | *làm xao nhãng* *việc làm xao nhãng* |
| 25 | due date | np | *ngày đến hạn* |
| 26 | effective | adj | *có hiệu quả* |
| 27 | effort | n | *nỗ lực* |
| 28 | expert | n | *chuyên gia* |
| 29 | eyesight | n | *thị lực* |
| 30 | fall asleep | phr | *Bắt đầu ngủ* |
| 31 | fattening | adj | *gây béo phì* |
| 32 | first aid | np | *sơ cứu* |
| 33 | flu | n | *cúm* |
| 34 | food poisoning | np | *ngộ độc thực phẩm* |
| 35 | function | n | *chức năng* |
| 36 | habit | n | *thói quen* |
| 37 | harmful | adj | *có hại* |
| 38 | hydrate | v | *làm ấm/giữ nước* |
| 39 | junk food | np | *đồ ăn nhanh* |
| 40 | lose weight >< gain weight | phr | *giảm cân**>< tăng cân* |
| 41 | maintain | v | *duy trì* |
| 42 | mineral | n | *khoáng chất* |
| 43 | muscle | n | *cơ bắp* |
| 44 | nap | n | *giấc ngủ ngắn/ngủ trưa* |
| 45 | nature natural | nadj | *thiên nhiên**(thuộc về) thiên nhiên* |
| 46 | necessary | adj | *cần thiết* |
| 47 | nourish | v | *nuôi dưỡng* |
| 48 | nutrient nutrition nutritious | n n adj | *chất dinh dưỡng* *dinh dưỡng* *bổ dưỡng* |
| 49 | obese obesity | adjn | *béo phì* *bệnh béo phì* |
| 50 | offer | v | *đề nghị* |
| 51 | optimistic>< pessimistic | adjadj | *lạc quan**>< bi quan* |
| 52 | organ | n | *cơ quan, nội tạng* |
| 53 | pill | n | *viên thuốc* |
| 54 | positive >< negative | adjadj | *tích cực* *tiêu cực* |
| 55 | priority | n | *sự ưu tiên* |
| 56 | product | n | *sản phẩm* |
| 57 | productivity | n | *năng suất, hiệu suất* |
| 58 | promote | v | *thúc đẩy* |
| 59 | punish | v | *phạt* |
| 60 | physical mental | adjadj | *(thuộc) vật lí, cơ thể* *(thuộc) tinh thần* |
| 61 | reduce | v | *giảm* |
| 62 | regularly | adv | *thường xuyên* |
| 63 | remedy | n | *liệu pháp, giải pháp* |
| 64 | repair | v | *sửa chữa* |
| 65 | rest | v | *nghỉ ngơi* |
| 66 | risk | n | *nguy cơ* |
| 67 | routine | n | *thói quen, việc hay làm* |
| 68 | salt | n | *muối* |
| 69 | schedule | n | *lịch trình* |
| 70 | sore throat | np | *đau họng* |
| 71 | stay up (late) | vp | *ngủ muộn* |
| 72 | sugary | adj | *chứa đường* |
| 73 | sunblock= sunscreen | nn | *kem chống nắng**kem chống nắng* |
| 74 | sweat | n | *mồ hô* |
| 75 | tip | n | *mẹo* |
| 76 | truth | n | *sự thật* |
| 77 | urgent | adj | *khẩn câp* |
| 78 | well-balanced | adj | *cân bằng, ổn định* |
| 79 | workout | n | *tập luyện thể chất* |

**2. TỔNG HỢP CẤU TRÚC CẦN NHỚ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm** | **Nghĩa** |
| 1 | be ready to V | *sẵn sàng* |
| 2 | distract sb from sth/V-ing | *làm xao nhãng aỉ khỏi điều gì* |
| 3 | sign out of sth | *đăng xuất khỏi* |
| 4 | focus on sth/V-ing = concentrate on sth/V-ing | *tập trung vào* |
| 5 | be addicted to sth | *nghiện* |
| 6 | come down with | *mắc (bệnh)* |
| 7 | deal with | *xử lí, giải quyết* |
| 8 | suggest + (not) V-ing | *đề nghị làm gì* |
| 9 | access to V | *truy cập, tiếp cận tới* |
| 10 | avoid + V-ing | *tránh làm gì* |

BÀI TẬP TỰ LUYỆN

Exercise 1. Fill in the blanks with the suitable given words.

**Tra ID Đề [5187] - Tra ID Video [5188]**

***Paragraph 1***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| junk food | distractions | rest |
| remedy | mental | habit |

Taking care of our (1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ health is significant, especially in today's fast-paced world filled with (2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ which prevent you from focusing on your things. Sometimes, the best (3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ is something simple and natural, like taking a moment to (4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ and unwind. While sugary and (5) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ might seem like quick fixes, they can actually worsen our mental state in the long run. Developing a (6) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ of nourishing our bodies with wholesome foods can significantly improve our overall well-being.

***Paragraph 2***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *sugary* | *harmful* | *digestive* |
| *check-ups* | *accomplish* | *diet* |

Maintaining good physical health is essential for a happy life. Regular (1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ with doctors help us have information about any potential (2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ conditions. Adding natural foods into our (3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, rather than relying on (4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ or processed food, can significantly improve our overall well-being. By making small changes to our lifestyle, we can (5) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ positive habits leading to better health. Remember, it's the little choices we make every day that add up to significant improvements of (6) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ system.

***Paragraph 3***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *risk* | *energy* | *nutrients* |
| *supportive* | *prioritize* | *balanced* |

For teenagers aiming to maintain a healthy lifestyle, a few key tips can make a big difference.

• First, (1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ regular physical activity. Whether it's through sports, or simply going for a walk helps maintain a healthy weight and boosts (2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ levels.

• Second, making nutritious food choices is essential. Adding plenty of fruits, vegetables, whole grains into meals provides the body with (3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ for growth and development.

• Third, limiting the intake of sugary drinks and snacks can also help prevent weight gain and reduce the (4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ of developing diseases.

• Lastly, finding healthy ways to manage stress, such as engaging in hobbies, or spending time with (5) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ friends and family, can contribute to a (6) lifestyle.

**Exercise 2.** **Circle the best correct answer (A, B, C or D) for each of following questions.**

**Tra ID Đề [5189] - Tra ID Video [5190]**

**Question 1** [574204]: When is the \_\_\_\_\_\_\_ for the submission of the research paper?

A. due date B. requirement C. check-up D. checkpoint

**Question 2** [574205]: After a long day of studying, Sarah decided to take a quick \_\_\_\_\_\_\_ to recharge her energy.

A. rest B. nap C. break D. run

**Question 3** [574206]: Regular exercise helps to strengthen and tone your \_\_\_\_\_\_\_.

A. bones B. muscles C. organs D. brain

**Question 4** [574207]: To complete the project on time, they had to \_\_\_\_\_\_\_ late into the night.

A. stand up B. stay up C. wake up D. get up

**Question 5** [574208]: A(n) \_\_\_\_\_\_\_ approach to life involves managing time, relationships, and responsibilities effectively.

A. well-balanced B. optimistic C. harmful D. urgent

**Question 6** [574209]: Eating a variety of fruits and vegetables helps to \_\_\_\_\_\_\_ your body with essential vitamins and minerals.

A. strengthen B. repair C. nourish D. refresh

**Question 7** [574210]: If you're feeling stressed out, it may be helpful to speak with a professional \_\_\_\_\_\_\_. .

A. teacher B. advisor C. scientist D. counsellor

**Question 8** [574211]: Sarah felt \_\_\_\_\_\_\_ about the upcoming exam, so she decided to practice relaxation techniques.

A. excited B. anxious C. confident D. afraid

**Question 9** [574212]: It's important to surround yourself with supportive people and avoid those who often emit \_\_\_\_\_\_\_ energy.

A. positive B. optimistic C. negative D. supportive

**Question 10** [574213]: She tried not to let her thoughts \_\_\_\_\_\_\_ her from completing the task at hand.

A. distraction B. distract C. distracting D. distracted

**Question 11** [574214]: Regular exercise and a balanced diet can help prevent \_\_\_\_\_\_\_ and promote overall health.

A. obesity B. allergic C. obese D. allergy

**Question 12** [574215]: She enjoys starting her day with a morning \_\_\_\_\_\_\_ to boost her energy and mood.

A. homework B. workout C. housework D. exercises

**Question 13** [574216]: It's important to choose \_\_\_\_\_\_\_ clothing for your workout to ensure comfort and freedom of movement.

A. colorful B. fashionable C. tight D. appropriate

**Question 14** [574217]: Parents may choose tot \_\_\_\_\_\_\_ heir children for misbehavior as a form of education.

A. reward B. forgive C.punish D. encourage

**Question 15** [574218]: Eating fruits and vegetables ensures that you get a wide range of essential \_\_\_\_\_\_\_ for your body.

A. fat B. minerals C. nutrients D. proteins

**Question 16** [574219]: Before heading to the beach, don't forget to applyto protect your skin from harmful UV rays.

A. suncream B. lotion C. sunblock D. sunlight

**Question 17** [574220]: What is a natural \_\_\_\_\_\_\_ for asore throat?

A. remedy B. routine C. chemical D. remind

**Question 18** [574221]: The teacher threatened to \_\_\_\_\_\_\_ the students who didn't complete their homework.

A. delay B. punish C. reward D. encourage

**Question 19** [574222]: A(n) \_\_\_\_\_\_\_ is an immune system response to a substance that the body mistakenly identifies as harmful.

A. reaction B. cough C. allergy D. allergic

**Question 20** [574223]: When studying for exams, it's important to \_\_\_\_\_\_\_ on one subject at a time to improve focus.

A. distract B. concentrate C. rest D. review

**Question 21** [574224]: To achieve success in time management, it's crucial to develop \_\_\_\_\_\_\_ strategies for prioritizing important tasks and maximizing productivity.

A. inefficient B. available C. effective D. short-term

**Question 22** [574225]: It's advisable to create a detailed \_\_\_\_\_\_\_ to organize your daily activities and manage time efficiently.

A. subject B. schedule C. habit D. time

**Question 23** [574226]: People with \_\_\_\_\_\_\_ vision might need to wear glasses or contact lenses to see objects clearly at a short distance.

A. frontsighted B. closesighted C. nearsighted D. farsighted

**Question 24** [574227]: When facing a challenging problem, it's essential to remain calm and find ways to \_\_\_\_\_\_\_ with it.

A. deal B. handle C. interact D, negotiate

**Question 25** [574228]: Regular exercise and a balanced diet are \_\_\_\_\_\_\_ for maintaining good health.

A. necessary B. harmful C. excessive D. avoidable

**Question 26** [574229]: Users need a username and password to gain \_\_\_\_\_\_\_ to the system.

A. function B. benefit C. access D. network

**Question 27** [574230]: In order to maintain good physical and mental well-being, teens should \_\_\_\_\_\_\_ on balanced nutrition and regular exercise.

A. distract B. focus C. depend D. reduce

**Question 28** [574231]: If a teenager experiences a \_\_\_\_\_\_\_, it's advisable to drink warm water and gargle with salt water to ease discomfort.

A. fever B. headache C. sore throat D. flu

**Question 29** [574232]: Consuming too much sugary food can lead to \_\_\_\_\_\_\_ problems among teens.

A. dental B. athletic C. hair D. gardening

**Question 30** [574233]: The teacher provided several \_\_\_\_\_\_\_ in the multiple-choice questions to test the students' understanding of the topic.

A. answers B. distractors C. workout D. explanations

**Exercise 3.** **Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined part in each of the following questions.**

Tra ID Đề [5191] - Tra ID Video [5192]

**Question 1** [574234]: The noise from the construction site outside tends to **interrupt** me while I'm studying.

A. hurt B. assist C. boost D. distract

**Question 2** [574235]: I go for a run in the park **frequently** to stay fit and healthy.

A. rarely B. regularly C. never D. early

**Question 3** [574236]: Reading is **beneficial** for expanding knowledge and improving cognitive abilities.

A. harmful B. interesting C. advantageous D. boring

**Question 4** [574237]: The deadline for submitting the project is tomorrow, so completing it is the **top priority.**

A. urgent B. effective C. anxious D. happy

**Question 5** [574238]: With determination and **endeavor,** she managed to climb to the top of the mountain.

A. laziness B. effort C. dangers D. impatience

**Exercise 4.** **Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in each of the following questions.**

**Tra ID Đề [5193] - Tra ID Video [5194]**

**Question 1** [574239]: She preferred using **natural** remedies for minor ailments instead of relying on medication.

A. traditional B. artificial C. organic D. normal

**Question 2** [574240]: **I** think I'm **getting over** a cold; I've been feeling much better today.

A. get through B. get over C. come down with D. give up

**Question 3** [574241]: Maintaining an **optimistic** life can greatly impact one's overall well­being and success in life.

A. negative B. positive C. physical D. mental

**Question 4** [574242]: I need to **remain awake** late tonight to finish my assignment before the deadline.

A. stay up B. fall asleep C. work hard D. have a rest

**Question 5** [574243]: The school organized events to **promote** students’ participation in extracurricular activities.

A. encourage B. offer C. discourage D. increase

**Exercise 5.** **Rewrite the following sentences by using the word in the brackets.**

**Tra ID Đề [5195] - Tra ID Video [5196]**

**Question 1** [574244]: “Why don’t we stay up late to study for the exam?” I said. **(SUGGESTED)**

🡪 I

**Question 2** [574245]: Hoa booked the ticket 2 months ago, so she doesn’t have to wait now. **(AVOID)**

🡪 To

**Question 3** [574246]: During meditation, you should focus on your breathing. **(CONCENTRATE)**

🡪 You

**Question** 4 [574247]: She cannot finish the homework because of the noise. **(DISTRACTS)**

🡪 The noisy sound

**Question 5** [574248]: A lot of people nowadays can’t give up the internet. **(ADDICTED)**

🡪 A lot of

**Exercise 6. Odd one out.**

**Tra ID Đề [5197] - Tra ID Video [5198]**

**Question** 1 [574249]:

**A.** nutrition **B.** exercise **C.** caffeine D. hydration

**Question 2** [574250]:

A. vegetable B. whole grain C. fruit D. chips

**Question** 3 [574251]:

A. anxious B. vaccinate C. depressed D. angry

**Question** 4 [574252]:

A. junk food B. fast food C. fruit D. soft drink

Question **5** [574253]:

A. allergy B. flu C. sore throat D. first aid

**Question 6** [574254]:

A. sunscreen B. mineral C. check-up D. nearsighted

**Question 7** [574255]:

A. obesity B. sunburn C. acne D. remedy

**Question 8** [574256]:

A. cycling B. sweat C. workout D. swimming

**Question** **9** [574257]:

A. alcohol B. smoking C. nutrients D. stress

**Question 10** [574258]:

A. risk B. balance C. detox D. nourish

**Exercise 7. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct arrangement of the sentences to make a meaningful paragraph/letter for the following questions.**

**Tra ID Đề [5199] - Tra ID Video [5200]**

**Question** 1 [581962]:

a. I’ve also started incorporating more vegetables and fruits into my diet.

b. Dear Sarah, I hope you’re doing great!

c. I’m excited to share that I’ve recently made some positive changes to my lifestyle.

d. Let’s catch up soon—I’d love to hear about any new habits you’ve been working on.

e. I’ve started going for morning jogs and doing yoga on the weekends.

f. Take care, and I look forward to our chat!

A. b-e-d-a-c-f B. b-c-e-a-d-f  C. e-d-c-a-b-f D. b-e-a-d-c-f

**Question 2** [581963]:

a. Secondly, setting achievable goals can keep you motivated and on track.

b. Above all, these steps I just mentioned should be done as soon as possible.

c. Weight loss is a gradual process that requires a lot of effort.

d. Finally, consulting with a healthcare professional can provide personalized guidance and support.

e. Additionally, drinking plenty of water can help improve overall health.

f. Firstly, eating a balanced diet and exercising regularly are key components of a successful weight loss plan.

A. f-a-b-c-e-d B. c-f-b-a-e-d C. c-f-a-e-d-b D. c-f-a-e-b-d

**Questions** [581964]:

a. Additionally, staying hydrated by drinking plenty of water throughout the day contributes to bodily functions and energy levels.

b. A healthy lifestyle involves a lot of factors.

c. Adequate sleep is also crucial besides having enough water, as it helps the body recover and function optimally.

d. First, regular physical activity is essential for maintaining good health and preventing chronic diseases.

e. Finally, forming a healthy lifestyle is not difficult as long as you adapt these factors.

f. Second, eating a balanced diet that includes a variety of fruits, vegetables, whole grains, and lean proteins supports overall well-being.

A. b-d-f-c-a-e B. b-d-c-f-a-e C. d-f-a-c-e-b D. b-d-f-a- c - e

Question 4. [583470]

a. We must combine both exercise and nutritious diet to stay in shape.

b. Lastly, staying active every day, even with simple activities like walking, contributes to overall health.

c. Next, eating a variety of fruits, vegetables, and whole grains provides the necessary nutrients for energy and recovery.

d. Firstly, for a balanced routine, it's important to include both cardio exercises and strength training.

e. Besides food, drinking plenty of water helps keep your body hydrated and supports your fitness efforts.

f. In conclusion, combining exercise, proper nutrition, and daily activity helps maintain a healthy lifestyle.

A. a-d-e-c-b-f B. a-d-c-e-b-f C. d-e-a-c-b-f D. a-d-c-b-e-f

Question 5. [583471]

a. Finally, creating a sleep schedule, where you go to bed and wake up at the same time every day.

b. Then, avoiding large meals and caffeine close to bedtime can help you fall asleep more easily.In summary, following these sleep tips can lead to better rest and overall health.

c. There are many ways to improve your sleeping quality.

d. To begin with, limiting screen time before bed helps reduce exposure to blue light, which can interfere with your sleep.

e. Thirdly, keeping your bedroom cool and dark to create a comfortable sleep environment.

A. e-d-b-f-a-c B. e-d-f-a-b-c C. d-e-b-f-a-c D. d-e-f-a-b-c